

Số: 10/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/NQ15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển, quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trưởng Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương; Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 173/TTr-SXD ngày 11 tháng 11 năm 2025, Công văn số 4497/SXD-QLN&TTBĐS ngày 12 tháng 12 năm 2025, Công văn số 57/SXD-QLN&TTBĐS ngày 06 tháng 01 tháng 2026 và Công văn số 497/SXD-QLN&TTBĐS ngày 19 tháng 01 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 6 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/NQ15 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

2. Quy định này không áp dụng đối với nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, các khu ký túc xá sinh viên tập trung thuộc tài sản công.

3. Những nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng thuộc diện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 201/2025/NQ15 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

3. Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực đầu tư phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh và các cơ quan tổ chức khác có liên quan.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Điều 3. Tiêu chuẩn, đối tượng ưu tiên được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

1. Ưu tiên các trường hợp được thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công theo thứ tự như sau:

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo thuộc các trường hợp sau đây:

- Hộ có người bị khuyết tật nặng, đặc biệt nặng.
- Hộ có người bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ.
- Hộ có người đơn thân nuôi con.

c) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Phú Yên (trước đây) khi sáp nhập tỉnh phải di chuyển nơi làm việc sang tỉnh Đắk Lắk (mới); cán bộ, công chức, viên chức thuộc trường hợp điều động, luân chuyển, biệt phái; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

d) Hộ gia đình, cá nhân đang thuê nhà ở thuộc tài sản công thuộc diện phải tháo dỡ và đáp ứng đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

đ) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải toả, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật tại các dự án đầu tư công mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

e) Đối với các trường hợp khác có hoàn cảnh khó khăn, chưa đảm bảo một số tiêu chuẩn về đối tượng ưu tiên hoặc điều kiện được thuê nhà ở xã hội theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Quy định này Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho thuê.

2. Ưu tiên các trường hợp mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không do Nhà nước đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công theo thứ tự như sau:

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.

c) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

d) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Phú Yên (trước đây) khi sáp nhập tỉnh phải di chuyển nơi làm việc sang tỉnh Đắk Lắk (mới).

đ) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

e) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.

g) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

h) Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật Nhà ở.

i) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

k) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đang công tác chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký thuê, thuê mua (hợp lệ) ít, bằng hoặc nhiều hơn tổng số căn nhà ở xã hội để cho thuê đối với dự án nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công thì việc xét duyệt đối tượng được thuê thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

4. Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) ít, bằng hoặc nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố đối với dự án được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công thì xét duyệt đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Điều 4. Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

1. Điều kiện được thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư bằng vốn đầu tư công:

a) Đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Quy định này được thuê nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công thì phải đáp ứng các điều kiện có đăng ký thường trú liên tục tại tỉnh Đắk Lắk đủ 05 (năm) năm trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thuê.

b) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quy định này được thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công thì phải đang công tác trong tổ chức Bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk bao gồm các cơ quan hành chính nhà nước (Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, cơ quan tư pháp, công an, quân sự và các cơ quan chuyên trách giúp việc cho Tỉnh ủy và HĐND tỉnh...); không được bố trí nhà ở công vụ hoặc đã bố trí nhà ở công vụ nhưng không ở trả lại.

c) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công thì phải đáp

ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định và không thuộc trường hợp bị thu hồi nhà ở thuộc tài sản công theo một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, h, i và k khoản 1 Điều 127 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

d) Đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Quy định này thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công thì phải chưa có nhà ở, quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công

a) Đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 261/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Chính phủ.

c) Đối tượng theo quy định khoản 2 Điều 3 Quy định này có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên (chênh lệch không quá 0,5km) thì được hưởng chính sách về điều kiện nhà ở để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội của dự án gần địa điểm làm việc của mình. Tiêu chí xét duyệt sẽ được ưu tiên theo thứ tự sau:

- *Ưu tiên 1*: Địa điểm làm việc cách xa nơi ở của mình từ 150 km trở lên.
- *Ưu tiên 2*: Địa điểm làm việc cách xa nơi ở của mình từ 100 km đến dưới 150 km.
- *Ưu tiên 3*: Địa điểm làm việc cách xa nơi ở của mình từ 50 km đến dưới 100 km.
- *Ưu tiên 4*: Địa điểm làm việc cách xa nơi ở của mình từ 30 km đến dưới 50 km.

Chính sách hỗ trợ về điều kiện nhà ở để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc theo quy định tại điểm này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01/6/2030.

d) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này nếu thuê nhà ở xã hội thì không phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a khoản này.

đ) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp), cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập được thuê nhà ở xã hội của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động của mình ở, bao gồm cả công nhân, người lao động là người nước ngoài. Doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp được thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để bố trí cho công nhân, người lao động của mình ở, bao gồm cả công nhân, người lao động là người nước ngoài không phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Thực hiện nghiêm trình tự thủ tục bán, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật. Theo dõi tình hình thực hiện, tổng hợp các khó khăn vướng mắc (nếu có), đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Công bố công khai tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định này. Hướng dẫn cụ thể trình tự thủ tục, thành phần biểu mẫu hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công; chủ trì kiểm tra, có ý kiến đối với hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn theo đề nghị của chủ đầu tư dự án.

4. Đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, Sở Xây dựng rà soát, cân đối quỹ nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công để xây dựng phương án bố trí thuê, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trước khi thực hiện.

5. Đối với đối tượng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 3, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Xây dựng kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Tổ chức hậu kiểm, trường hợp phát hiện vi phạm mua - bán không đúng đối tượng, không đảm bảo điều kiện thì phải thu hồi nhà ở xã hội theo quy định, công khai danh sách vi phạm.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai rà soát cung cấp thông tin, tình trạng sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất và lịch sử biến động về giao dịch (nếu có) trên địa bàn tỉnh đối với các trường hợp đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công trong thời hạn 07 ngày nhận được Văn bản đề nghị của Sở Xây dựng.

2. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện xác nhận vào “Giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình)” theo Mẫu số 02 – Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 5 Điều 2 Thông tư số

09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận.

3. Phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin theo chức năng nhiệm vụ đối với các trường hợp đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc đối tượng hộ nghèo theo đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các xã, phường rà soát xác minh nơi cư trú đối với các trường hợp đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công.

2. Chỉ đạo Công an cấp xã căn cứ thông tin cơ sở dữ liệu về dân cư, thực hiện xác nhận điều kiện thu nhập cho đối tượng người thu nhập thấp khu vực đô thị không có Hộ đồng lao động.

3. Chỉ đạo điều tra, xử lý các trường hợp môi giới trái phép, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thao túng hồ sơ mua nhà ở xã hội...

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin theo chức năng nhiệm vụ đối với các trường hợp đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.

Điều 9. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

1. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đảm bảo giá bán nhà ở xã hội được tính đúng, tính đủ, tránh tình trạng doanh nghiệp lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước để trục lợi; phối hợp cơ quan công an xử lý nghiêm hành vi môi giới trái phép, nhận tiền “chạy suất”, quảng cáo “suất ngoại giao”, cam kết “trúng suất”...

2. Tiến hành thanh tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về nhà ở xã hội; Thanh tra chuyên đề, đột xuất hoặc thanh tra định kỳ liên quan đến chính sách nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Đề xuất hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về nhà ở trên địa bàn theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng nhà ở trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định và pháp luật nhà ở và quy định này trên địa bàn.

3. Phối hợp rà soát xác minh thông tin các trường hợp đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công đã được Nhà nước hỗ trợ dưới mọi hình thức trên địa bàn theo đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên, Ban cơ yếu Chính phủ

Xác nhận đối với đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng xác nhận đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Điều 4 Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Quân đội nhân dân Việt Nam (*Giấy tờ chứng minh đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Mẫu – Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 94/2024/TT-BQP ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng*).